

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU:

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

a) Dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình trụ sở VCB Chi nhánh Hội An;
- Chủ đầu tư: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) là Chủ đầu tư do Tổng Giám đốc là người đại diện thực hiện của Chủ đầu tư;
- Nguồn vốn: Vốn mua sắm TSCĐ và chi phí HĐKD của VCB;
- Địa điểm xây dựng: số 34 Nguyễn Tất Thành, phường Hội An Tây, thành Đà Nẵng;
- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng; Cấp III.
- Quy mô đầu tư xây dựng:

Stt	Nội dung	Thông số
1	Diện tích khu đất (m ²)	khoảng 1.000 m ²
2	Diện tích xây dựng (m ²)	khoảng 586,15 m ²
	Bố trí các không gian chức năng đảm bảo hoạt động giao dịch, văn phòng làm việc của tòa nhà; kết cấu móng cọc, hệ khung cột, dầm, sàn, mái bằng BTCT; các hệ thống kỹ thuật đồng bộ với tòa nhà (PCCC, điều hòa không khí, thang máy, Camera, mạng LAN, điện thoại...).	
	Các hạng mục phụ trợ (bể nước sinh hoạt và chữa cháy, trạm biến áp, máy phát điện dự phòng, cổng - hàng rào, sân đường nội bộ...) phù hợp với nhà làm việc chính và khu đất xây dựng	
3	Tổng diện tích sàn (m ²)	khoảng 4.544,65 m ²
4	Tầng cao (tầng)	07 tầng nổi + 01 tầng hầm

b) Gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói 6: Tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị (bao gồm trạm biến áp);
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị của toàn bộ công trình. Thực hiện công tác giám sát an toàn lao động, giám sát chất lượng, giám sát tiến độ, giám sát khối lượng thi công xây lắp của toàn bộ dự án xây dựng trụ sở chi nhánh VCB Hội An.
- Nguồn vốn thực hiện gói thầu: Vốn mua sắm TSCĐ và chi phí HĐKD của VCB;
- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, lựa chọn nhà thầu qua mạng, 01 giai đoạn 02 túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Trọn gói;

- Thời gian thực hiện gói thầu/hợp đồng: Theo tiến độ gói thầu xây lắp (dự kiến 18 tháng) và tiến độ quyết toán dự án (dự kiến 08 tháng).

- Giá gói thầu: Dự toán gói thầu đang được lập với mức **thuế GTGT là 10%**. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, **nhà thầu phải lập giá dự thầu tương ứng với mức thuế GTGT là 10%**. Trường hợp trong E-HSDT của nhà thầu không thể hiện chi tiết mức thuế GTGT áp dụng, Chủ đầu tư mặc định giá chào thầu của nhà thầu đang áp dụng **thuế GTGT là 10%**. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thuế GTGT sẽ được điều chỉnh tương ứng theo quy định của pháp luật đối với giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu thanh toán, quyết toán của gói thầu tại thời điểm thực hiện.

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm; có giải pháp và phương pháp luận thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng phù hợp và đáp ứng được các yêu cầu của gói thầu; có đội ngũ cán bộ chuyên môn đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện tốt công việc, giúp Chủ đầu tư theo dõi, kiểm tra, giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn, đồng thời đem lại hiệu quả cao cho dự án cụ thể là:

- Thực hiện các công việc xây dựng thỏa mãn được những yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật, công năng của công trình.

- Hoàn thành dự án trong thời gian quy định.

- Hoàn thành dự án trong giới hạn chi phí quy định.

- Xây dựng đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.

- Bảo đảm an toàn cho công trình và người tham gia.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu:

- Thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 120 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, các nội dung quản lý thi công xây dựng công trình thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư và Nhà thầu Tư vấn giám sát quy định tại Chương II Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Tư vấn cho Chủ đầu tư trong quá trình quản lý, theo dõi, kiểm tra về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình theo đúng hợp đồng thi công xây dựng, hồ sơ thiết kế được duyệt, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và các điều kiện kỹ thuật liên quan của công trình;

- Công tác giám sát phải được thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm

thu công việc, giai đoạn, bộ phận công trình xây dựng, công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

2. Nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

2.1. Công tác giám sát chất lượng thi công xây dựng:

2.1.1. Kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế và công tác chuẩn bị thi công của nhà thầu thi công, cụ thể:

- Kiểm tra, rà soát lại các bản vẽ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt, các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện rà soát, ký xác nhận thiết kế bản vẽ biện pháp thi công do nhà thầu lập (bao gồm cả tổng mặt bằng công trường của nhà thầu, tiến độ thi công tổng thể, chi tiết...) và trình chủ đầu tư chấp thuận/phê duyệt theo quy định (trừ các trường hợp việc thẩm tra thiết kế bản vẽ Biện pháp thi công được chủ đầu tư giao cho đơn vị tư vấn khác thực hiện).

- Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng.

- Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công: hệ thống tổ chức các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập bản vẽ thiết kế thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ); phương pháp, quy trình kiểm soát chất lượng, các quy định cụ thể đối với từng bộ phận trong hệ thống quản lý chất lượng.

- Kiểm tra và xác nhận báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu thi công theo quy định trong hồ sơ hợp đồng, bao gồm cả chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực đối với các thiết bị thí nghiệm; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

2.1.2. Kiểm soát chất lượng trong quá trình thi công:

- Giám sát chất lượng vật liệu, cấu kiện, thiết bị, sản phẩm (thành phẩm, bán

thành phẩm) cần thiết cung cấp cho dự án, công trình tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển ngay khỏi công trường.

- Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, chế tạo và bảo dưỡng, bảo quản mẫu, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu (nếu cần thiết) và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

- Kiểm tra phương pháp, trình tự thi công của nhà thầu thi công đối với từng hạng mục công trình, công trình (bao gồm cả các hạng mục, công trình phụ trợ: đà giáo, ván khuôn...) đảm bảo tuân thủ biện pháp thi công do cấp có thẩm quyền đã phê duyệt theo quy định.

- Kịp thời kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng công việc, hạng mục công trình, công trình theo đúng quy định trong hợp đồng, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định hiện hành ngay khi có thư yêu cầu từ nhà thầu thi công, không được chậm trễ hoặc tự ý kéo dài thời gian xử lý mà không báo cáo chủ đầu tư.

- Khi phát hiện nhà thầu có vi phạm, sai phạm (sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng nhỏ, cục bộ) trong quá trình thi công về chất lượng, an toàn... phải yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công và khắc phục ngay hoặc thực hiện đúng hợp đồng đã ký với chủ đầu tư. Sau khi tạm dừng thi công, phải thông báo ngay cho chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét quyết định.

- Khi phát hiện hoặc xảy ra các sự cố hư hỏng các bộ phận công trình, phải tạm đình chỉ thi công và lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành và báo cáo ngay với chủ đầu tư. Tùy theo mức độ sự cố TVGS kiểm tra yêu cầu nhà thầu thực hiện khắc phục sự cố đồng đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả, trình chủ đầu tư xem xét, giải quyết theo quy định.

- Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

- Xác nhận bằng biên bản hoặc văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt.

2.2. Giám sát tiến độ thi công:

- Căn cứ theo bảng tiến độ thi công tổng thể, rà soát tiến độ chi tiết do Nhà thầu lập trình Chủ đầu tư phê duyệt. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của nhà thầu trong quá trình thi công đối với từng hạng mục công việc, hạng mục công trình và công trình đảm bảo phù hợp với tiến độ đã quy định. Trường hợp tiến độ thi công thực tế của một hoặc một số hạng mục công việc, công trình bị chậm so

với tiến độ chi tiết, cần yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của gói thầu, dự án, báo cáo chủ đầu tư xem xét chấp thuận; đồng thời kiểm tra đôn đốc đảm bảo tiến độ yêu cầu khi điều chỉnh.

- Phối hợp với nhà thầu thi công để đề xuất hoặc kiểm soát đề xuất của nhà thầu thi công về các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý.

- Trường hợp tổng tiến độ của thi công gói thầu, dự án bị kéo dài so với quy định của hợp đồng, thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu thi công và các yếu tố khách quan khác, báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của hợp đồng hoặc dự án theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công tối thiểu 01 lần một tháng; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

- Xác nhận việc kéo dài hoặc rút ngắn tiến độ của nhà thầu thi công làm cơ sở để chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thưởng, phạt hoặc các hình thức xử lý theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

2.3 Giám sát về khối lượng công trình:

- Kiểm tra xác nhận, nghiệm thu khối lượng đạt chất lượng; đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào hồ sơ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng. Thực hiện yêu cầu của chủ đầu tư trong việc xác nhận khối lượng hoàn thành theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Căn cứ tình hình thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt, điều kiện hợp đồng, xem xét đề xuất của nhà thầu xây lắp, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời chủ đầu tư về khối lượng phát sinh có trong hợp đồng gốc, khối lượng phát sinh mới ngoài hợp đồng gốc do các thay đổi về phạm vi công việc và thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán/xác nhận khối lượng điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư xem xét chấp thuận.

2.4. Giám sát thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường:

- Kiểm tra hồ sơ thiết kế về tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường khi thi công xây dựng

của nhà thầu.

- Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; kiểm tra việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công về: bố trí các phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công, phương pháp thi công... phù hợp với hồ sơ được duyệt; những biện pháp đảm bảo an toàn lao động (biện pháp phòng hộ, dụng cụ bảo hộ lao động, chế độ, thời gian làm việc...), biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn, các biển báo, rào chắn, đèn tín hiệu cảnh giới...) và các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ, trong quá trình thi công theo đúng quy định, đặc biệt là đối với các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình giao thông đang khai thác.

- Tạm dừng thi công khi nhà thầu thi công có dấu hiệu vi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, đồng thời yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu thực hiện các biện pháp khắc phục. Chỉ cho phép tiếp tục thi công khi các điều kiện nêu trên đảm bảo quy định. Báo cáo với chủ đầu tư để quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng không đáp ứng yêu cầu.

- Trường hợp xảy ra sự cố lớn về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tiến hành lập biên bản, tạm đình chỉ thi công đồng thời có văn bản báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư biện pháp xử lý, làm cơ sở để chủ đầu tư báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng về an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng xử lý, khắc phục theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo yêu cầu tiến độ.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:

Thời gian thực hiện gói thầu/hợp đồng Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị dự kiến bắt đầu sau khi Hợp đồng Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị có hiệu lực đến khi hoàn thành quyết toán dự án, tiến độ chính dự kiến phân bổ như sau:

- Giai đoạn thi công xây dựng công trình: ~ 18 tháng.
- Giai đoạn quyết toán công trình/dự án: ~ 08 tháng .

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

*** Báo cáo nộp trước khi thực hiện gói thầu:**

- Kế hoạch thực hiện gói thầu;

- Các căn cứ pháp lý thực hiện công việc tư vấn giám sát và Quyết định thành lập đoàn tư vấn giám sát (hoặc cơ cấu có chức năng tương đương) trong đó phải nêu rõ: danh sách, số lượng chuyên gia tham gia gói thầu; chức vụ và quyền hạn của mỗi chuyên gia; dự kiến thời gian công tác, địa điểm công tác của từng chuyên gia;

- Tiến độ nộp các báo cáo theo quy định dưới đây;

*** Báo cáo định kỳ về công tác giám sát thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình:**

- Thời gian nộp Báo cáo định kỳ: Nhà thầu phải nộp Báo cáo định kỳ cho Chủ đầu tư theo thời hạn bắt buộc là tuần/tháng. Báo cáo phải được nộp vào đầu mỗi tuần/tháng, ngày cụ thể do nhà thầu tư vấn đề xuất;

- Nội dung, hình thức của Báo cáo định kỳ thực hiện theo quy định tại Phụ lục IVA Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Báo cáo định kỳ phải tổng hợp được tình hình thực hiện dự án về tiến độ, chất lượng... Phải chỉ rõ các công việc đã hoàn thành được nghiệm thu, thực hiện đúng chất lượng, tiến độ; những công việc chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ. Phải chỉ rõ được nguyên nhân và có giải pháp xử lý cho các công việc chưa thực hiện đúng chất lượng, tiến độ. Ngoài ra nhà thầu phải có đánh giá về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường của các nhà thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị trong giai đoạn báo cáo;

- Báo cáo định kỳ phải nêu rõ các mốc thời gian quan trọng và trình bày đủ kế hoạch trong kỳ, dự trù kế hoạch của kỳ tiếp theo.

*** Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu/giai đoạn/hạng mục công trình/công trình xây dựng:**

- Thời gian nộp Báo cáo: Sau mỗi công đoạn thi công nhà thầu phải thực hiện công tác nghiệm thu bộ phận, hạng mục công trình đã hoàn thành và phải lập báo cáo để đánh giá về mặt kỹ thuật và chất lượng cũng như khối lượng công việc đã hoàn thành, nhận xét và đưa ra phương hướng thực hiện các công đoạn tiếp theo.

- Nội dung, hình thức của Báo cáo thực hiện theo quy định tại Phụ lục IVB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

*** Báo cáo trong giai đoạn thanh toán hợp đồng gói thầu xây lắp/thiết bị:**

- Thời gian nộp Báo cáo: Theo các giai đoạn thanh toán của hợp đồng gói thầu xây lắp/thiết bị.

- Nội dung Báo cáo: Báo cáo đánh giá cụ thể về sự phù hợp của chủng loại, nhãn hiệu vật tư, vật liệu, thiết bị được nghiệm thu đưa vào sử dụng cho công trình.

*** Báo cáo trong giai đoạn quyết toán công trình:**

- Thời gian nộp Báo cáo: Trong giai đoạn quyết toán công trình.
- Nội dung Báo cáo: Báo cáo tổng hợp công tác kiểm tra, xác nhận khối lượng đã được nghiệm thu hoàn thành/quyết toán hợp đồng xây lắp/thiết bị; kiểm tra/tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình.

*** Báo cáo đột xuất:**

- Báo cáo đột xuất phải được nhà thầu tư vấn lập và trình Chủ đầu tư khi có các sự kiện đột xuất hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì nhà thầu sẽ được nêu rõ lý do chính đáng;

- Thời gian nộp Báo cáo đột xuất: Trong vòng 24 giờ đồng hồ sau khi xảy ra sự kiện đột xuất hoặc được Chủ đầu tư yêu cầu. Trường hợp khẩn cấp thì trong vòng 04 giờ hoặc ngắn hơn tùy điều kiện cụ thể sau khi xảy ra sự kiện đột xuất hoặc được Chủ đầu tư yêu cầu;

- Nội dung Báo cáo đột xuất:

- Trường hợp xảy ra sự kiện đột xuất: Báo cáo đột xuất phải nêu rõ nguyên nhân và có đề xuất giải pháp để Chủ đầu tư căn cứ quyết định;

- Trường hợp theo yêu cầu của Chủ đầu tư: Nội dung báo cáo phải đáp ứng các điều kiện cụ thể trong yêu cầu của Chủ đầu tư.

*** Ngoài các báo cáo/nội dung báo cáo bắt buộc theo yêu cầu trên nhà thầu có thể đề xuất thêm các sáng kiến nhằm hoàn thiện hơn nữa về nội dung, thời gian và tiến độ nộp báo cáo để dự án triển khai đạt hiệu quả.**

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU:

Yêu cầu về nhân sự theo quy định tại Mục 2 Chương III E-HSMT;

Trong thời gian thực hiện gói thầu:

- Nhà thầu phải cam kết bố trí đầy đủ nhân sự theo yêu cầu của HSMT và HSDT. Nhà thầu phải công khai toàn bộ danh sách về nhân sự thực hiện gói thầu theo đúng hồ sơ dự thầu; thời gian làm việc, thông tin liên lạc của từng nhân sự đồng thời phải phân rõ chức vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng cá nhân tham gia thực hiện gói thầu.

- Nhà thầu chủ động bố trí nhân sự đảm bảo đáp ứng tất cả các yêu cầu đã nêu trong E-HSMT và các quy định của pháp luật liên quan về thực hiện tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị; ngoài ra, nhà thầu có thể bố trí thêm các nhân sự khác nhằm nâng cao chất lượng hoặc tiến độ công việc tư vấn. Trong trường hợp này các nhân sự bố trí thêm phải đảm bảo năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật.

- Các vị trí nhân sự trong đoàn giám sát vì lý do bất khả kháng không thể tiếp tục thực hiện công việc tại vị trí mà được phân công thì nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư trước thời gian thay đổi nhân sự 1 tháng. Đồng thời trong thời gian đó nhà thầu phải đề xuất với Chủ đầu tư nhân sự thay thế có năng lực kinh

nghiệm, bằng cấp tương đương hoặc tốt hơn nhân sự cần phải thay thế.

- Nhân sự luôn phải có mặt giám sát thi công hạng mục mà mình được phân công. Mọi sự thay đổi, bổ sung mà nhà thầu không thông báo với Chủ đầu tư đều không được chấp thuận.

V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:

1. Quyền của Chủ đầu tư:

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu.
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.
- e) Yêu cầu Nhà thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

- a) Cung cấp cho Nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng (nếu có).
- c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- e) Hướng dẫn Nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án; tạo điều kiện để Nhà thầu thực hiện công việc, tiếp cận với công trình, thực địa.

VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ THẦU:

1. Quyền của Nhà thầu:

- a) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.
- b) Từ chối thực hiện những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.
- c) Các quyền khác theo quy định tại Mục 15 ĐKC Chương VI E-HSMT và quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu:

- a) Lập nhiệm vụ và quy trình giám sát thi công xây dựng trình Chủ đầu tư chấp thuận/phê duyệt bao gồm các nội dung về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường,

quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác;

b) Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình;

c) Kiến nghị Chủ đầu tư tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không bảo đảm an toàn;

d) Không nghiệm thu khối lượng không bảo đảm chất lượng; không phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và theo yêu cầu của thiết kế công trình;

e) Từ chối nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu chất lượng;

f) Đề xuất với chủ đầu tư những bất hợp lý về thiết kế xây dựng;

g) Bồi thường thiệt hại khi làm sai lệch kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế, không tuân theo tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, nghiệm thu các vật tư vật liệu thiết bị không đúng chủng loại quy định trong hợp đồng nhưng người giám sát không báo cáo với Chủ đầu tư hoặc người có thẩm quyền xử lý và hành vi vi phạm khác do mình gây ra.

h) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

i) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

j) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu để hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

k) Sản phẩm tư vấn phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn.

l) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

m) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

n) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết. Việc nghiệm thu, thanh toán của Chủ đầu tư không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu đối với toàn bộ công việc thực hiện theo hợp đồng. Trường hợp phát hiện các sai sót trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi chủ quan của Nhà thầu và/hoặc có liên quan đến trách nhiệm của Nhà thầu theo hợp đồng (bao gồm nhưng không giới hạn qua các cuộc kiểm tra/kiểm toán/thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật) mà dẫn đến tổn thất về tài chính cho Chủ đầu tư, Nhà thầu phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thông báo của Chủ đầu tư (kể cả khi hợp đồng đã thanh lý theo quy định).

o) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Mục 15 ĐKC Chương VI E-HSMT và quy định của pháp luật.